

PHIẾU TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ, CÔNG VIỆC

- Bộ phận, cá nhân trình:** chuyên viên Phòng Kinh tế xã Đắk Tô.
- Nội dung:** Trình ký thông báo công khai hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận QSD đất của ông Nguyễn Văn Độ và bà Trần Thị Tin
- Các bước giải quyết công việc:**

3.1. Chuyên viên kiểm tra, thẩm định, xử lý hồ sơ, công việc:

Ý kiến kiểm tra Đã kiểm tra, rà soát lại hồ sơ, hiện trạng sử dụng nhà ở là 260 m², nhà xây mái tôn, tường gạch, nền gạch hoa, xây dựng năm 2011. Hồ sơ đảm bảo trình lãnh đạo phòng xem xét chuyển hồ sơ của ông Nguyễn Văn Độ và bà Trần Thị Tin trình UBND xã để ký niêm yết công khai kết quả kiểm tra, rà soát hồ sơ theo mẫu số 17 ban hành kèm theo Nghị định 151/2025/NĐ-CP tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã và hội trường thôn Tân Cảnh 4, xã Đắk Tô trong thời gian 15 ngày.	Ngày <u>9</u> tháng <u>2</u> năm 2026 (Ký và ghi rõ họ và tên) <i>Nguyễn Cao Nguyên</i>
3.2. Ý kiến của Lãnh đạo Phòng Kinh tế: Ý kiến kiểm tra 	Ngày <u>10</u> tháng <u>02</u> năm 2026 (Ký và ghi rõ họ và tên) <i>Trần Thị Tin</i>

PHIẾU TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ, CÔNG VIỆC

1. Bộ phận, cá nhân trình: chuyên viên Phòng Kinh tế xã Đắk Tô.

2. Nội dung: Ngày 21 tháng 01 năm 2026, phòng Kinh tế có nhận 01 hồ sơ (mã số hồ sơ: H48.269-260121-0032) về việc xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu của ông Nguyễn Văn Độ và bà Trần Thị Tin từ Trung tâm phục vụ hành chính công xã Đắk Tô chuyển qua.

3. Các bước giải quyết công việc:

3.1. Chuyên viên kiểm tra, thẩm định, xử lý hồ sơ, công việc:

Ý kiến kiểm tra

Qua kiểm tra thông tin thửa đất số 18, tờ bản đồ 331 với diện tích 624.4 m², mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn: 400 m², đất trồng cây hàng năm khác: 242.4 m², địa chỉ thửa đất tại thôn Tân Cảnh 4, xã Đắk Tô, tỉnh Quảng Ngãi của ông Nguyễn Văn Độ và bà Trần Thị Tin, đối với quy hoạch sử dụng đất theo quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 – 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất huyện Đắk Tô thửa đất thuộc quy hoạch đất ở tại nông thôn. Ngày 28/01/2026 lãnh đạo và chuyên viên phòng Kinh tế phối hợp với đại diện Văn phòng HĐND-UBND xã, chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai khu vực X, Thôn trưởng thôn Tân Cảnh 4, các hộ liền kề và chủ sử dụng đất kiểm tra thực địa thửa đất, kết quả kiểm tra như sau: có 01 căn nhà xây cấp 4, mái tôn, tường gạch, nền gạch hoa, xây dựng năm 2011 với diện tích 260 m² và 01 nhà kho chứa đồ dùng, tường gạch, nền xi măng, xây dựng năm 2025 với diện tích 140 m², đất sử dụng ổn định từ năm 2010 cho đến nay, không có tranh chấp với hộ nào (có biên bản kiểm tra kèm theo). Thành phần hồ sơ đầy đủ, đảm bảo, đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

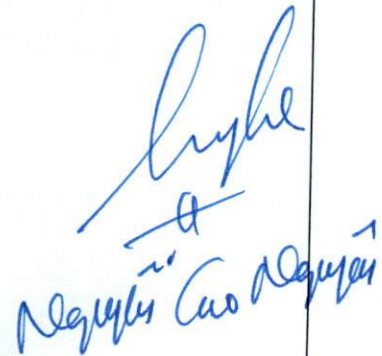
Qua tra cứu dữ liệu đất đai của các hộ tứ cận liền kề:

- Thửa đất số 17 của ông Lương Văn Toán đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất số CQ951825
- Thửa đất số 75 của ông Lương Văn Toán chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất.
- Thửa đất số 32 của ông Nguyễn Thế Hưng và bà Nguyễn Thị Huyền đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất số BU467092
- Thửa đất số 19 của ông Đỗ Viết Hưng chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất.

Trình lãnh đạo phòng xem xét chuyển hồ sơ của ông Nguyễn Văn Độ và bà Trần Thị Tin trình UBND xã để ký niêm yết công khai kết quả kiểm tra, rà soát hồ sơ theo mẫu số 17 ban hành kèm theo Nghị định 151/2025/NĐ-CP tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã và hội trường thôn Tân Cảnh 4, xã Đắk Tô trong thời gian 15 ngày.

Ngày 4. tháng 02. năm 2026

(Ký và ghi rõ họ và tên)


Nguyễn Cao Nguyễn

3.2. Ý kiến của Lãnh đạo Phòng Kinh tế:

Ý kiến kiểm tra	
.....	Ngày .. tháng .. năm ..
.....	2026
.....	(Ký và ghi rõ họ và tên)
.....	
.....	
.....	

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

V/v xác minh, kiểm tra thực địa, nguồn gốc sử dụng đất, tình trạng tranh chấp đất đai của ông Nguyễn Văn Độ và bà Trần Thị Tin, địa chỉ thửa đất tại thôn Tân Cảnh 4, xã Đắk Tô, tỉnh Quảng Ngãi

Hôm nay, vào lúc 1 giờ 01 phút, ngày 28 tháng 01 năm 2026 tại thửa đất số 18, tờ bản đồ 331 thuộc thôn Tân Cảnh 4, xã Đắk Tô, tỉnh Quảng Ngãi.

I. Chúng tôi gồm có:

1. Đại diện phòng Kinh tế xã Đắk Tô:

- Ông: A Thăm; Chức vụ: phó phòng Kinh tế xã
- Ông: Nguyễn Cao Nguyên; Chức vụ: chuyên viên phòng Kinh tế xã

2. Đại diện Văn phòng HĐND- UBND xã:

- Ông: Đặng Trung Hòa; Chức vụ: chuyên viên

3. Đại diện ban nhân dân thôn Tân Cảnh 4:

- Ông: Nguyễn Văn An - Chức vụ: thôn trưởng

4. Đại diện chi nhánh VP đăng ký đất đai khu vực X:

- Ông: Nguyễn Thành Hùng- chức vụ: nhân viên kỹ thuật

5. Đại diện chủ sử dụng đất:

- Ông (Bà): Nguyễn Văn Độ - Địa chỉ: Thôn Tân Cảnh 4

6. Đại diện các hộ dân:

- Ông: Huỳnh Văn Tấn
- Ông: Trần Văn Hùng
- Bà: Nguyễn Thị Huyền

II. Nội dung:

Phòng Kinh tế xã Đắk Tô phối hợp với chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai khu vực X, đại diện văn phòng HĐND- UBND xã, thôn trưởng thôn Tân Cảnh 4 và các hộ dân có liên quan kiểm tra thực địa và xác minh nguồn gốc sử dụng đất của ông Nguyễn Văn Độ và bà Trần Thị Tin, tại thửa đất số 18, tờ bản đồ 331 với diện tích 642.4 m² thuộc thôn Tân Cảnh 4, xã Đắk Tô, tỉnh Quảng Ngãi theo hồ sơ số: H48.269-260121-0032, ngày 21/01/2026 do trung tâm phục vụ hành chính công xã Đắk Tô chuyển về phòng Kinh tế.

III. Kết quả kiểm tra hiện trạng:

Qua kiểm tra thực tế tình hình sử dụng đất của thửa đất số 18, tờ bản đồ 331 của ông Nguyễn Văn Độ và bà Trần Thị Tin, tại thôn Tân Cảnh 4, xã Đắk Tô, tỉnh Quảng Ngãi, kết quả như sau:

- Về hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất: 01 căn nhà xây cấp 4, mái tôn, tường gạch, nền gạch, hồ, xây dựng năm 2011 với diện tích 260m² và 01 kho chứa đồ, tường gạch, nền xi măng, xây dựng 2015, diện tích 100m²
- Về tình trạng tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất: không
- Về thời điểm sử dụng đất, tạo lập tài sản trên đất: thời điểm sử dụng đất năm: 2011, thời điểm tạo lập tài sản: năm 2011 và 2015

- Về nguồn gốc sử dụng đất: Đất có nguồn gốc khai hoang của ông Nguyễn Văn Hoàng, từ ông này sang ông này, đến năm 2010 thì chuyển nhượng lại cho ông Nguyễn Văn Trí và bà Trần Thị Tín tại khu vực này, ông này sang ông này, đến tháng 2 năm 2011 thì ông Trí và bà Tín xây dựng nhà ở.

IV. Ý kiến của các bên tham gia:

- Ý kiến của chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai khu vực X: thửa đất số 18, tờ bản đồ 331, với diện tích 642.4 m² đã được thực hiện đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính, đo đạc chi tiết thửa đất ngoài thực địa, ranh giới thửa đất được xác định theo hiện trạng chủ sử dụng đất đang quản lý, sử dụng đất tại thực địa, do người sử dụng đất, người sử dụng đất liền kề cùng thỏa thuận để xác định ranh giới ngoài thực địa, ranh giới được các bên cắm mốc rõ ràng, đã được chi nhánh đăng ký đất đai khu vực X lập và ký xác nhận tại phụ lục 12, phụ lục 14 và phụ lục 19.

- Ông: Nguyễn Văn Trí - thôn trưởng thôn/TBCTMT thôn có ý kiến:

Đất này Nguyễn Văn Trí và bà Trần Thị Tín có ranh giới rõ ràng, không có tranh chấp và đất có nguồn gốc khai hoang của ông Nguyễn Văn Hoàng, năm 2010 là ông

- Các hộ dân có liên quan có ý kiến:

Đất có ranh giới rõ ràng, không tranh chấp

III. Kết luận: Sau khi kiểm tra thực địa, lấy ý kiến của các hộ liền kề về nguồn gốc sử dụng đất, các thành phần tham gia thống nhất một số nội dung như sau:

- Về ranh giới thửa đất: rõ ràng

- Về hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất: 01 căn nhà xây cấp 4, mái tôn, tường gạch, nền gạch, xây dựng năm 2011, với diện tích 260m² và 01 nhà kho chứa đồ, mái tôn, tường gạch, nền xi măng, xây dựng năm 2025 với diện tích 100m²

- Về tình trạng tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất: không

- Về thời điểm sử dụng đất, tạo lập tài sản trên đất: thời điểm sử dụng đất năm: 2010, thời điểm tạo lập tài sản: năm 2011 và 2025

- Về nguồn gốc sử dụng đất: Đất có nguồn gốc khai hoang của ông Nguyễn Văn Hoàng, tháng 3 năm 2010

Biên bản kết thúc vào lúc 7 giờ 00 phút cùng ngày, biên bản được đọc lại cho mọi người cùng nghe và cùng thống nhất ký vào biên bản.

Biên bản được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau.

Đ/D CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT

ĐẠI DIỆN HỘ DÂN CÓ LIÊN QUAN

Nguyễn Văn Độ

Trần Lương Văn Tiến
Đoàn Viết Hằng
Huyền
Nguyễn Thị Ngọc

**Đ/D. BAN NHÂN DÂN
THÔN TÂN CẢNH 4**

Đ/D. CN VPĐK ĐẤT ĐAI KHU VỰC X

Nguyễn Văn An

Nguyễn Thành Hùng

ĐD. PHÒNG KINH TẾ XÃ

ĐD. Văn phòng HĐND-UBND xã

Nguyễn Văn An

Nguyễn Văn An

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã số hồ sơ: H48.269-260121-0032

Quảng Ngãi, ngày 21 tháng 1 năm 2026

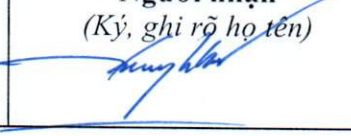
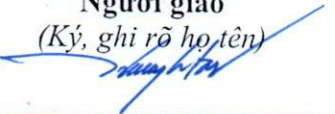
PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Nội dung yêu cầu giải quyết: Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài

Ngày tiếp nhận hồ sơ: 21/01/ 2026; Ngày hẹn trả kết quả: 12/03/ 2026

Cơ quan (đơn vị) giải quyết hồ sơ:.....

Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:.....

TÊN CƠ QUAN/ PHÒNG BAN	THỜI GIAN GIAO, NHẬN HỒ SƠ		Trước hạn/ đúng hạn/ quá hạn	GHI CHÚ
1. Giao: BỘ PHẬN TNTKQ	 giờ..... phút, ngày 21 tháng 01 năm 2026		 giờ..... phút, ngày 21 tháng 01 năm 2026	
2. Nhận:	Người giao (Ký, ghi rõ họ tên) 	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên) 		
1. Giao:	 giờ..... phút, ngày 21 tháng 01 năm 2026			
2. Nhận:	Người giao (Ký, ghi rõ họ tên) 	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên)		
1. Giao:	 giờ..... phút, ngày tháng năm			
2. Nhận:	Người giao (Ký, ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên)		
1. Giao:	 giờ..... phút, ngày.....tháng.....năm.....		 giờ..... phút, ngày.....tháng.....năm.....	
2. Nhận:	Người giao (Ký, ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên)		
BỘ PHẬN TNTKQ	 giờ..... phút, ngày tháng năm			
1. Giao: BỘ PHẬN TNTKQ	 giờ..... phút, ngày tháng năm			
2. Nhận:	Người giao (Ký, ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên)		
1. Giao: BỘ PHẬN TNTKQ	 giờ..... phút, ngày tháng năm			
2. Nhận:	Người giao (Ký, ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên)		

ỦY BAN NHÂN DÂN UBND XÃ ĐẮK TÔ
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã hồ sơ: **H48.269-260121-0032**



GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

(Liên: Lưu tổ chức, cá nhân)

Trung tâm Phục vụ hành chính công UBND xã Đăk Tô

Tiếp nhận hồ sơ của: **TRẦN THỊ TIN**

Địa chỉ: THÔN TÂN CẢNH 4, Xã Đăk Tô, Tỉnh Quảng Ngãi

Địa chỉ thửa đất: THÔN TÂN CẢNH 4, Xã Đăk Tô, Tỉnh Quảng Ngãi

Số điện thoại của chủ hồ sơ: 0985588877

Số điện thoại của người được ủy quyền: 0985588877

Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết: Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài

Thành phần hồ sơ:

STT	Tên giấy tờ	Loại giấy tờ	Số lượng
1	Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất	Bản chính	1

Số lượng hồ sơ: (bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là: 30 (Ngày làm việc)

Thời gian nhận hồ sơ: 16 giờ 08 phút, ngày 21 tháng 01 năm 2026

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ: **07 giờ 00 phút, ngày 12 tháng 03 năm 2026**

Đăng ký trả kết quả tại: Trung tâm Phục vụ hành chính công UBND xã Đăk Tô

Ghi chú:

Vào sổ theo dõi, Quyền số: 01..., Số thứ tự:18.... (nếu có)

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

TRẦN THỊ TIN

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Lê Văn Tuyên

Ghi chú:

- Khi nhận kết quả đề nghị tổ chức, cá nhân mang theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả và CCCD/CC; trường hợp đi nhận thay kết quả phải có giấy giới thiệu của đơn vị hoặc giấy ủy quyền/hợp đồng ủy quyền theo quy định pháp luật.
- Đối với những hồ sơ có thu phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính đề nghị tổ chức, cá nhân hoàn thành trước khi nhận kết quả.
- Số điện thoại liên hệ của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả:
- Tra cứu tiến độ giải quyết hồ sơ thông qua các cách thức sau:**
 - Truy cập vào địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn>
 - Tra cứu thông qua ứng dụng Zalo:
 - Hành chính công tỉnh Quảng Ngãi.
 - Quét mã QR Code trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã Đắk Tô

1.1. Tên⁽¹⁾: Ông: Nguyễn Văn Độ; Năm sinh: 01/01/1965; Số CC: 0620 6500 4435; Ngày cấp: 18/02/2025,
Nơi cấp: Bộ công an

Và vợ là bà: Trần Thị Tin; Năm sinh: 01/01/1971; Số CCCD: 0621 7100 4433; Ngày cấp: 10/8/2021,
Nơi cấp: Cục cảnh sát

1.2. Giấy tờ nhân thân⁽²⁾: Căn cước: 0620 6500 4435 và Căn cước công dân: 0621 7100 4433

1.3. Địa chỉ⁽³⁾: Thôn Tân Cảnh 4, xã Đắk Tô, tỉnh Quảng Ngãi

1.4. Điện thoại liên hệ (nếu có): 0985.888.777; Hộp thư điện tử (nếu có):

2. Thửa đất đăng ký (người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này):

(Trường hợp đăng ký nhiều thửa đất nông nghiệp mà không đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoặc đề nghị cấp chung một Giấy chứng nhận cho nhiều thửa đất nông nghiệp thì không kê khai các nội dung tại Mục này mà chỉ ghi tổng số thửa và kê khai từng thửa đất theo Mẫu số 15b)

2.1. Thửa đất số⁽⁴⁾: 18; 2.2. Tờ bản đồ số⁽⁴⁾: 331 ;

2.3. Địa chỉ⁽⁵⁾: Đường Quốc lộ 14, thôn Tân Cảnh 4, xã Đắk Tô, tỉnh Quảng Ngãi

2.4. Diện tích⁽⁶⁾: 642,4 m²; sử dụng chung: 642,4 m²; sử dụng riêng:m²;

2.5. Sử dụng vào mục đích⁽⁷⁾: Đất ở: 400 m²; Đất trồng cây hàng năm khác: 242,4 m², từ thời điểm: Năm 2010

2.6. Thời hạn đề nghị được sử dụng đất⁽⁸⁾: Đất ở: Lâu dài; Đất trồng cây hàng năm khác: 50 năm kể từ ngày cấp GCN;

2.7. Nguồn gốc sử dụng đất⁽⁹⁾: Nhận chuyển nhượng năm 2010;

2.8. Có quyền hoặc hạn chế quyền đối với thửa đất liền kề số, tờ bản đồ số, của, nội dung về quyền đối với thửa đất liền kề⁽¹⁰⁾;

3. Nhà ở, công trình xây dựng (người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này):

(Chỉ kê khai nếu có nhu cầu đăng ký hoặc chứng nhận quyền sở hữu tài sản; Trường hợp có nhiều nhà ở, công trình xây dựng khác trên cùng 01 thửa đất thì chỉ kê khai các thông tin chung và tổng diện tích của các nhà ở, công trình xây dựng; đồng thời lập danh sách nhà ở, công trình theo Mẫu số 15c)

3.1) Loại nhà ở, công trình xây dựng⁽¹¹⁾:

3.2) Diện tích xây dựng⁽¹²⁾: m².

3.3) Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng⁽¹³⁾:m².

3.4) Sở hữu chung⁽¹⁴⁾: m², sở hữu riêng⁽¹⁴⁾: m².

3.5) Số tầng: tầng; trong đó, số tầng nổi: tầng, số tầng hầm:tầng.

3.6) Nguồn gốc⁽¹⁵⁾:

3.7) Năm hoàn thành xây dựng⁽¹⁶⁾:

3.8) Thời hạn sở hữu đến⁽¹⁷⁾:

3.9) Cam kết về việc đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng⁽¹⁸⁾: ☐

4. Đề nghị của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất: (Đánh dấu ☒ vào ô lựa chọn)

4.1) Đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất ☒

4.2) Đề nghị cấp Giấy chứng nhận ☐x

4.3) Đề nghị ghi nợ tiền sử dụng đất (đối với cá nhân) ☐

4.4) Đề nghị khác (nếu có):

5. Những giấy tờ nộp kèm theo⁽¹⁹⁾:

- (1) Bản mô tả ranh giới, Phiếu xác nhận kết quả đo đạc
- (2) Các tờ khai thuế.
- (3) Căn cước công dân.
- (4) Giấy sang nhượng

Tôi/chúng tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đãk Tô, ngày 15 tháng 12 năm 2025
Người sử dụng đất/Người kê khai
(Ký, ghi rõ họ tên hoặc đóng dấu (nếu có))


Trần Thị Em

Hướng dẫn kê khai đơn:

- (1) Ghi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục. (Lưu ý: xem kỹ hướng dẫn viết Đơn trước khi kê khai; không tẩy xóa, sửa chữa trên Đơn).
- (2) Cá nhân: Ghi họ và tên bằng chữ in hoa, năm sinh theo giấy tờ nhân thân. Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài: Ghi họ tên, năm sinh, quốc tịch. Cộng đồng dân cư: Ghi tên của cộng đồng dân cư. Tổ chức: Ghi theo quyết định thành lập hoặc giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép đầu tư.
- (3) Cá nhân: Ghi số định danh cá nhân hoặc số, ngày cấp và nơi cấp hộ chiếu.
Tổ chức: Ghi số, ngày ký, cơ quan ký văn bản theo quyết định thành lập hoặc giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép đầu tư.
- (4) Cá nhân: Ghi địa chỉ nơi đăng ký thường trú. Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài: Ghi địa chỉ đăng ký thường trú ở Việt Nam (nếu có). Cộng đồng dân cư: Ghi địa chỉ nơi sinh hoạt chung của cộng đồng.
Tổ chức: Ghi địa chỉ trụ sở chính theo quyết định thành lập hoặc giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép đầu tư.
- (5) Ghi số nhà, tên đường, phố (nếu có); tên điểm dân cư (tổ dân phố, thôn, xóm, làng, ấp, bản, bon, buôn, phum, sóc, điểm dân cư tương tự) hoặc tên khu vực, xứ đồng (đối với thửa đất ngoài khu dân cư); tên đơn vị hành chính các cấp xã, tỉnh nơi có thửa đất.
- (6) Ghi diện tích của thửa đất bằng số Ả Rập, được làm tròn số đến một chữ số thập phân.
- (7) Ghi mục đích đang sử dụng chính của thửa đất. Từ thời điểm ghi ngày ... tháng ... năm ...
- (8) Ghi “đến ngày .../.../...” hoặc “Lâu dài” hoặc ghi bằng dấu “-/-” nếu không xác định được thời hạn.
- (9) Ghi được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc giao đất không thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc cho thuê đất trả tiền thuê đất hằng năm hoặc nhận chuyển quyền (chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, góp vốn) hoặc nguồn gốc khác như do ông cha để lại, lấn, chiếm, giao đất không đúng thẩm quyền, khai hoang...
- (10) Ghi theo văn bản xác lập quyền được sử dụng.
- (11) Ghi Nhà ở riêng lẻ/căn hộ chung cư/văn phòng/nhà xưởng ...
- (12) Đối với nhà ở riêng lẻ, công trình xây dựng độc lập ghi diện tích mặt bằng chiếm đất của nhà ở, công trình tại vị trí tiếp xúc với mặt đất theo mép ngoài tường bao của nhà ở, công trình được làm tròn số đến một chữ số thập phân.
Đối với căn hộ chung cư, văn phòng, hạng mục công trình thuộc tòa nhà chung cư, tòa nhà hỗn hợp thì ghi diện tích sàn/diện tích sử dụng căn hộ chung cư, văn phòng, hạng mục công trình đó.
- (13) Đối với nhà ở, công trình một tầng thì không ghi nội dung này. Đối với nhà ở, công trình nhiều tầng thì ghi tổng diện tích mặt bằng sàn xây dựng của các tầng.
- (14) Diện tích “Sở hữu chung” là phần diện tích thuộc quyền sở hữu của nhiều người; Diện tích “Sở hữu riêng” là phần diện tích thuộc quyền sở hữu của một người (một cá nhân, một cộng đồng dân cư).
- (15) Ghi tự đầu tư xây dựng, mua, được tặng cho ...
- (16) Chủ sở hữu tài sản tự xác định và chịu trách nhiệm đối với nội dung kê khai.
- (17) Ghi “đến ngày .../.../...” hoặc ghi bằng dấu “-/-” nếu không xác định được thời hạn.
- (18) Trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất đề nghị chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng thuộc trường hợp phải xin phép xây dựng quy định tại khoản 3 Điều 148, khoản 3 Điều 149 của Luật Đất đai mà không có giấy xác nhận của cơ quan có thẩm quyền thì đánh dấu ☒ vào ô lựa chọn.
- (19) Đối với tổ chức thì phải nộp kèm theo Báo cáo kết quả rà soát hiện trạng sử dụng đất của tổ chức theo Mẫu số 15d hoặc Báo cáo kết quả rà soát hiện trạng sử dụng đất của người được giao quản lý đất/người được quản lý đất Mẫu số 15d, trừ trường hợp tổ chức nhận chuyển nhượng dự án đầu tư có sử dụng đất.

UBND XÃ ĐẮK TÔ

Mẫu số: 02/SDDNN
(Ban hành kèm theo Thông tư số
80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP

(Áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân có đất chịu thuế)

[01] Kỳ tính thuế: Năm 2025

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ:.....

1. Người nộp thuế:

[04] Họ và tên: Trần Thị Tin

[05] Ngày/tháng/năm sinh: 01/01/1971

[06] Mã số thuế:

[07] Số CMND/Hộ chiếu/CCCD (trường hợp chưa có mã số thuế): 0621 7100 4433

[08] Ngày cấp: 10/8/2021 [09] Nơi cấp: CCSQLHCVTTXH

[10] Địa chỉ cư trú:

[10.1] Số nhà: [10.2] Đường/phố: Quốc lộ 14

[10.3] Tổ/thôn: Tân Cảnh 4 [10.4] Xã/phường/đặc khu: Đắk Tô

[10.6] Tỉnh/Thành phố: Quảng Ngãi

[11] Địa chỉ nhận thông báo thuế:

[12] Điện thoại: 09855 88877

2. Đại lý thuế (nếu có):

[13] Tên đại lý thuế:

[14] Mã số thuế:

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số: Ngày:

3. Thửa đất chịu thuế:

[16] Địa chỉ:

[16.1] Số nhà: [16.2] Đường/phố: Quốc lộ 14

[16.3] Tổ/thôn: Tân Cảnh 4 [16.4] Xã/phường/đặc khu: Đắk Tô

[16.6] Tỉnh/Thành phố: Quảng Ngãi

[17] Sổ địa chính: [18] Thửa đất số: 18 [19] Tờ bản đồ số: 331

[20] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất: năm 2010

[21] Thời điểm thay đổi diện tích đất:

STT	Loại ruộng đất	Phần hộ gia đình, cá nhân tự khai				Phần do UBND xã, đội thuế xác định		
		Xứ đồng	Ký hiệu thửa	Diện tích (m ²)	Hạng đất	Diện tích (m ²)	Hạng đất	Thuế ghi thu (kg)
	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	[28]	[29]
I	Cây hàng năm							
1	Đất trồng lúa							
2	Đất trồng cây hàng năm khác		18	242.4				
3	Mặt nước nuôi trồng thủy sản							
...								
	Cộng cây hàng năm			242.4				
II	Cây lâu năm							
	Cộng cây lâu năm							
	Tổng cộng			242.4				

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

, ngày 15 tháng 12 năm 2025

CHỦ HỘ

(Ký ghi rõ họ tên)

Phạm Thị Bình

CÁN BỘ THUẾ

(Ký ghi rõ họ tên)

, ngày tháng năm 2025

UBND XÃ ĐẮK TÔ

(Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP

(Áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân trừ chuyên nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất)

[01] Kỳ tính thuế: Năm 2025

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ:...

I. PHẦN NGƯỜI NỘP THUẾ TỰ KHAI

1. Người nộp thuế:

[04] Họ và tên: Trần Thị Tin

[05] Ngày/tháng/năm sinh: 01/01/1971

[06] Mã số thuế:

[07] Số CMND/Hộ chiếu/CCCD (trường hợp cá nhân chưa có MST): 0621 7100 4433

[08] Ngày cấp: 10/08/2021 [09] Nơi cấp: CCSQLHCVTXXH

[10] Địa chỉ cư trú:

[10.1] Số nhà: [10.2] Đường/phố:

[10.3] Tổ/thôn: Thôn Tân Cảnh 4 [10.4] Xã/phường/ đặc khu: Đắk Tô

[10.6] Tỉnh/Thành phố: Quảng Ngãi

[11] Địa chỉ nhận thông báo thuế:

[12] Điện thoại: 0985588877

2. Đại lý thuế (nếu có):

[13] Tên đại lý thuế:

[14] Mã số thuế:

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số: Ngày:

3. Thừa đất chịu thuế:

[16] Thông tin người sử dụng đất:

STT	Họ và tên	MST	CMND/CCCD/HC (trường hợp cá nhân chưa có MST)	Tỷ lệ
01	Nguyễn Văn Đô		062065004435	50%
02	Trần thị Tin		062171004433	50%
03				

[17] Địa chỉ thửa đất:

[17.1] Số nhà: [17.2] Đường/ phố:

[17.3] Tổ/thôn: Thôn Tân Cảnh 4 [17.4] Xã/phường/ đặc khu: Đắk Tô

[17.6] Tỉnh/Thành phố: Quảng Ngãi

[18] Là thửa đất duy nhất: ☐

[19] Đăng ký kê khai tổng hợp tại (Quận/Huyện):

[20] Đã có giấy chứng nhận: ☐

[20.1] Số giấy chứng nhận: [20.2] Ngày cấp:

[20.3] Thửa đất số: [20.4] Tờ bản đồ số:

[20.5] Diện tích: [20.6] Loại đất/ Mục đích sử dụng:

[21] Tổng diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp:

[21.1] Diện tích đất sử dụng đúng mục đích:

[21.2] Diện tích đất sử dụng sai mục đích/chưa sử dụng theo đúng quy định:

[21.3] Hạn mức (nếu có):

[21.4] Diện tích đất lấn, chiếm: ☒

[22] Chưa có giấy chứng nhận: ☒ V

[22.1] Diện tích: 400m² [22.2] Loại đất/ Mục đích đang sử dụng: ONT

[23] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất: 2010

[24] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất:

4. Đối với đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư [25] (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):

[25.1] Loại nhà: [25.2] Diện tích: [25.3] Hệ số phân bổ:

5. Trường hợp miễn, giảm thuế [26] (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách, ...):
.....

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

..., ngày 15... tháng 12... năm 2025

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký
điện tử)

Trần Thị Bình

II. PHẦN XÁC ĐỊNH CỦA CƠ QUAN CHỨC NĂNG (Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam)

1. Người nộp thuế

[27] Họ và tên:

[28] Ngày/ tháng/ năm sinh:

[29] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

[30] Số CMND/Hộ chiếu/CCCD:

[31] Ngày cấp:

[32] Nơi cấp:

2. Thửa đất chịu thuế

[33] Địa chỉ:

[33.1] Số nhà: [33.2] Đường/phố:

[33.3] Tổ/thôn: [33.4] Xã/phường/ đặc khu:

[33.6] Tỉnh/Thành phố:

[34] Đã có giấy chứng nhận: ☐

[34.1] Số giấy chứng nhận: [34.2] Ngày cấp:

[34.3] Thửa đất số: [34.4] Tờ bản đồ số:

[34.5] Diện tích đất phi nông nghiệp ghi trên GCN:

[34.6] Diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp: .

[34.7] Loại đất/ Mục đích sử dụng:

[34.8] Hạn mức (Hạn mức tại thời điểm cấp GCN):

[35] Chưa có giấy chứng nhận: ☐

[35.1] Diện tích: [35.2] Loại đất/ Mục đích đang sử dụng:

[36] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất:

[37] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất:.....

3. Trường hợp miễn, giảm thuế [38] (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách ...):

4. Căn cứ tính thuế

[39] Diện tích đất thực tế sử dụng: [40] Hạn mức tính thuế:

[41] Thông tin xác định giá đất:

[41.1] Loại đất/ mục đích sử dụng: [41.2] Tên đường/vùng:

[41.3] Đoạn đường/khu vực:

[41.4] Loại đường:

[41.5] Vị trí/hạng:..... [41.6] Giá đất: [41.7] Hệ số (đường/hẻm...):

[41.8] Giá 1 m² đất (Giá đất theo mục đích sử dụng):

5. Diện tích đất tính thuế

5.1. Đất ở (Tính cho đất ở, bao gồm cả trường hợp sử dụng đất ở để kinh doanh)

Tính trên diện tích có quyền sử dụng

[42] Diện tích trong hạn mức (thuế suất: 0,03%)	[43] Diện tích vượt không quá 3 lần hạn mức (thuế suất: 0,07%)	[44] Diện tích vượt trên 3 lần hạn mức (thuế suất 0,15%)
...	...	...

5.2. Đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư (*tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng*):

[45] Diện tích: [46] Hệ số phân bổ:

5.3. Diện tích đất sản xuất kinh doanh – Tính trên diện tích sử dụng đúng mục đích:

[47] Diện tích: [48] Hệ số phân bổ (*đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư*):

5.4. Đất sử dụng không đúng mục đích hoặc chưa sử dụng theo đúng quy định:

[49] Diện tích: [50] Mục đích thực tế đang sử dụng:

[51] Hệ số phân bổ (*đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư*):

5.5. Đất lấn chiếm:

[52] Diện tích: [53] Mục đích thực tế đang sử dụng:

[54] Hệ số phân bổ (*đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư*):

..., ngày..... tháng..... năm.....
CÁN BỘ ĐỊA CHÍNH XÃ/PHƯỜNG

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

..., ngày..... tháng..... năm.....
XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ ĐẮK TÔ

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT

[01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh ☐
[02] Lần đầu ☐ [03] Bổ sung lần thứ ☐

1. Tên tổ chức, cá nhân sử dụng đất (SDD): Trần Thị Tin

1.1. Địa chỉ gửi thông báo nộp tiền SDD: Thôn Tân Cảnh 4, xã Đắk Tô, tỉnh Quảng Ngãi

1.2. Điện thoại liên hệ (nếu có): _____ **Fax** _____ **email:** _____

1.3 Đại lý thuế (nếu có) : _____

1.4. Mã số thuế: _____

1.5. Địa chỉ: Thôn Tân Cảnh 4

1.6. Xã/phường/đặc khu: Đắk Tô **Tỉnh/Thành phố:** Quảng Ngãi

1.7. Điện thoại: 0988588877 **Fax:** _____ **Email:** _____

1.8. Hợp đồng đại lý thuế số : _____ **ngày** _____

2. Giấy tờ về quyền SDD (quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 50 Luật Đất đai),
gồm:

-

-

3. Đặc điểm thửa đất:

3.1. Địa chỉ thửa đất:

Số nhà _____ **Ngõ (ngách, hẻm, ...)** _____ **Đường phố:** Quốc lộ

14.Xã/phường/đặc khu: Đắk Tô; Tỉnh (Thành phố) Quảng Ngãi

3.2. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm): Thôn Tân Cảnh 4, xã Đắk Tô, tỉnh Quảng Ngãi

3.3. Loại đất trước khi chuyển mục đích sử dụng: HNK

3.4. Loại đất sau khi chuyển mục đích sử dụng: ONT

3.5. Thời điểm được quyền sử dụng đất: ngày tháng năm 2010

3.6. Nguồn gốc sử dụng đất: Nhận chuyển nhượng

4. Diện tích nộp tiền sử dụng đất (m²):

4.1. Đất ở tại nông thôn:

a) Trong hạn mức giao đất ở: **400m²**

Trong đó:

Diện tích trong hạn mức giao đất ở lựa chọn tính giá UBND cấp tỉnh quy định (nếu có): **400**

b) Ngoài hạn mức giao đất ở:

4.2. Đất ở tại đô thị:

a) Diện tích sử dụng riêng:

Trong đó:

Diện tích trong hạn mức giao đất ở lựa chọn tính giá UBND cấp tỉnh quy định (nếu có):

b) Diện tích sử dụng chung:

4.3. Diện tích đất sản xuất, kinh doanh, dịch vụ:

4.4. Diện tích đất sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối: 242,4m²

5. Các khoản được giảm trừ tiền SDD hoặc thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền sử dụng đất (nếu có):

5.1. Số tiền thực tế bồi thường thiệt hại, hỗ trợ về đất:

5.2. Số tiền sử dụng đất, thuê đất đã nộp trước (nếu có):

5.3. Miễn, giảm tiền sử dụng đất (ghi rõ căn cứ văn bản quy phạm pháp luật áp dụng)

6. Giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được miễn, giảm (hoặc giảm trừ) tiền sử dụng đất (nếu bản sao thì phải có công chứng) và các chứng từ về chi phí bồi thường đất, hỗ trợ đất, chứng từ về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp trước...

Tôi xin cam đoan số liệu kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu kê khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

, ngày 15 tháng 12 năm 2025

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có))

Grân thị Gin

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

(Áp dụng đối với cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản;
thu nhập từ nhận thừa kế và nhận quà tặng là bất động sản)

[01] Kỳ tính thuế: Lần phát sinh: Ngày ... tháng ... năm 2025

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ:...

I. THÔNG TIN NGƯỜI CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[04] Tên người nộp thuế: Nguyễn Văn Hoàng

[05] Mã số thuế (nếu có):

[06] Số CMND/CCCD/Hộ chiếu : 036.071.024.688

[06.1] Ngày cấp: 27/12/2021 [06.2] Nơi cấp: CTCSQLHCVTTX#

[07] Hộ chiếu (trường hợp cá nhân không có quốc tịch Việt Nam):

[07.1] Ngày cấp: [07.2] Nơi cấp:

[08] Địa chỉ chỗ ở hiện tại: Thôn Tân Cảnh 4,

[09] Xã/phường/đặc khu: Đắk Tô [10] Tỉnh/Thành phố: Quảng Ngãi

[11] Điện thoại: [12] Email:

[13] Tên tổ chức, cá nhân khai thay (nếu có):

[14] Mã số thuế (nếu có):

[15] Địa chỉ:

[16] Xã/phường/đặc khu: [17] Tỉnh/Thành phố:

[20] Tên đại lý thuế (nếu có):

[21] Mã số thuế (nếu có):

[22] Địa chỉ:

[23] Xã/phường/đặc khu: [24] Tỉnh/Thành phố:

[25] Điện thoại: [26] Email:

[27] Hợp đồng đại lý thuế: [28] Số: [29] Ngày:

[30] Giấy tờ về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất:

[30.1] Số: [30.2] Do cơ quan: [30.3] Cấp ngày:

[31] Hợp đồng mua bán nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai ký với chủ dự án cấp 1, cấp 2 hoặc Sàn giao dịch của chủ dự án:

[31.1] Số: [31.2] Ngày:

[32] Hợp đồng chuyển nhượng trao đổi bất động sản:

[32.1] Số: [32.2] Nơi lập [32.3] Ngày lập:

[32.4] Cơ quan chứng thực [32.5] Ngày chứng thực:

II. THÔNG TIN NGƯỜI NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[33] Họ và tên đại diện: Trần Thị Tin

[34] Mã số thuế (nếu có):

[35] Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế): 0621 7100 4433

[35.1] Ngày cấp: 10/8/2021 [35.2] Nơi cấp: CCSQLHCVTTXH

[36] Văn bản Phân chia di sản thừa kế, quà tặng là Bất động sản

[36.1] Nơi lập hồ sơ nhận thừa kế, quà tặng:

[36.2] Ngày lập:

[36.3] Cơ quan chứng thực:

[36.4] Ngày chứng thực:.....

III. LOẠI BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[37] Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất

[38] Quyền sở hữu hoặc sử dụng nhà ở

[39] Quyền thuê đất, thuê mặt nước

[40] Bất động sản khác

IV. ĐẶC ĐIỂM BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[41] Thông tin về đất:

[41.1] Thửa đất số (Số hiệu thửa đất) 18 ; Tờ bản đồ số (số hiệu): 331; diện tích: 642.4m²

[41.2] Địa chỉ: Thôn Tân Cảnh 4 xã Đắk Tô, tỉnh Quảng Ngãi m²

[41.3] Số nhà.... Toà nhà... Ngõ/hẻm..... đường/phố..... Thôn/xóm/ấp:.....

[41.4] Xã/phường/ đặc khu:.....

[41.6] Tỉnh/thành phố:.....

[41.7] Loại đất, vị trí thửa đất (1,2,3,4...)

+ Loại đất 1: đất ở tại nông thôn Vị trí: ; Diện tích: 400 m²

+ Loại đất 1: đất trồng cây hàng năm khác Vị trí: ; Diện tích: 242.4 m²

[41.8] Hệ số (nếu có):.....

[41.9] Nguồn gốc đất: (Đất được nhà nước giao, cho thuê; Đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng, cho...): nhận chuyển nhượng năm 2010

[41.10] Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có): 190.000.000 đồng

[42] Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng

[42.1] Nhà ở riêng lẻ:

[42.2] Loại 1:..... Cấp nhà ở.....Diện tích sàn xây dựng:.....m²

[42.3] Loại 2:..... Cấp nhà ở.....Diện tích sàn xây dựng:.....m²

[42.4] Giá trị nhà thực tế chuyển giao (nếu có):

[42.5] Nhà ở chung cư:

[42.6] Chủ dự án:..... [42.7] Địa chỉ dự án, công trình:.....

[42.8] Diện tích xây dựng:..... [42.9] Diện tích sàn xây dựng:.....m²

[42.10] Diện tích sở hữu chung:.....m² [42.11] Diện tích sở hữu riêng:.....m²

[42.12] Kết cấu:..... [42.13] Số tầng nổi:..... [42.14] Số tầng hầm:.....

[42.15] Năm hoàn công:.....

[42.16] Giá trị nhà thực tế chuyển giao (nếu có):.....đồng

[42.17] Nguồn gốc nhà

Tự xây dựng ☐ [42.18] Năm hoàn thành (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà):.....

Chuyển nhượng ☐ [42.19] Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà:.....

[42.20] Công trình xây dựng (trừ nhà ở)

[42.21] Chủ dự án:.....[42.22] Địa chỉ dự án, công trình:.....

[42.23] Loại công trình:..... Hạng mục công trình:.....Cấp công trình:.....

[42.24] Diện tích xây dựng: [42.25] Diện tích sàn xây dựng:.....m²;

[42.26] Hệ số (nếu có):.....

[42.27] Đơn giá:.....

[42.28] Giá trị công trình thực tế chuyển giao (nếu có):.....đồng

[43] Tài sản gắn liền với đất

[43.1] Loại tài sản gắn liền với đất: Không

[43.2] Giá trị tài sản gắn liền với đất thực tế chuyển giao (nếu có):

V. THU NHẬP TỪ CHUYỂN NHƯỢNG BẤT ĐỘNG SẢN; TỪ NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG LÀ BẤT ĐỘNG SẢN

[44] Loại thu nhập**[44.1]** Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản ☐**[44.2]** Thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng ☐**[45]** Giá trị chuyển nhượng bất động sản và tài sản khác gắn liền với đất hoặc giá trị bất động sản nhận thừa kế, quà tặng:..... đồng**[46]** Thuế thu nhập cá nhân phát sinh đối với chuyển nhượng bất động sản ([46]=[45]x2%):.....đồng**[47]** Thu nhập miễn thuế:..... đồng**[48]** Thuế thu nhập cá nhân được miễn ([48] = [47] x 2%) đồng**[49]** Thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với chuyển nhượng bất động sản: {[49]=[46]-[48]}:đồng**[50]** Thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản: {[50]=[45]-[47]-10.000.000) x 10%}:.....đồng**[51]** Số thuế phải nộp, được miễn của chủ sở hữu (chỉ khai trong trường hợp có đồng sở hữu hoặc chủ sở hữu, đồng sở hữu được miễn thuế theo quy định):

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số thuế phải nộp	Số thuế được miễn	Lý do cá nhân được miễn với nhà ở, quyền sử dụng đất ở duy nhất	Lý do miễn khác
[51.1]	[51.2]	[51.3]	[51.4]	[51.5]	[51.6]	[51.7]	[51.8]
1						☐	
2						☐	
....						☐	

VII. HỒ SƠ KÈM THEO GỒM:

-;

-;

Tôi cam đoan những nội dung kê khai là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

Đất.T.Đ., ngày 15 tháng 12 năm 2025

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....


 Nguyễn Văn Hoàng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CAM KẾT HẠN MỨC ĐẤT Ở

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã Đắk Tô, tỉnh Quảng Ngãi

Tôi tên: Trần Thị Tín..... Sinh năm: 01/01/1971.....

CMND số: 062171004433..... Ngày cấp: 10/08/2021..... Tại Cục Cảnh sát.....

Mã số thuế: Điện thoại liên hệ:.....

Là chủ hộ gia đình (cá nhân) đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn Tân Cảnh 4...
xã Đắk Tô, tỉnh Quảng Ngãi.....

Hiện cư trú tại thôn: Thôn Tân Cảnh 4, xã Đắk Tô, tỉnh Quảng Ngãi.....

Tôi có nghĩa vụ nộp tiền sử dụng đất khi xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở đối với đất ở đang sử dụng mà chưa được cấp giấy chứng nhận (xin chuyển mục đích sử dụng đối với đất đang sử dụng không phải đất ở sang đất ở), đối với diện tích đất 400..... m², thuộc thửa đất số: 18..., tờ bản đồ số: 33.1.....

Địa chỉ thửa đất: Thôn Tân Cảnh 4, xã Đắk Tô, tỉnh Quảng Ngãi.....

Theo quy định hộ gia đình, cá nhân có nhiều thửa đất ở thì được lựa chọn một thửa đất để xác định diện tích đất ở trong hạn mức sử dụng đất ở.

Tôi xin chọn thửa đất nêu trên khi xác định tiền sử dụng đất được tính theo trường hợp đất ở trong hạn mức sử dụng đất ở.

Tôi cam kết đến thời điểm này, ngoài thửa đất nêu trên, tôi không chọn thửa đất nào khác khi xác định tiền sử dụng đất được tính theo trường hợp đất ở trong hạn mức sử dụng đất ở.

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin nêu trên, nếu có gì sai trái tôi sẽ chịu xử lý theo quy định của pháp luật.

Đắk Tô, Ngày 15 tháng 12 năm 2025

NGƯỜI CAM KẾT

(Ký, ghi rõ họ tên)


Trần Thị Tín

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN CAM KẾT
Về hạn mức đất nông nghiệp

Kính gửi: UBND xã Đắk Tô

Tôi tên là: Trần Thị Tin..... Sinh năm: 01/01/1971.....
CCCD số: 062171004433..... cấp ngày 10/08/2021..... tại
.....CTCCS QL HC V.T.T.X.H.....
Địa chỉ thường trú: Thôn Tân Cảnh 4, xã Đắk Tô, tỉnh Quảng Ngãi.....
Hiện nay tôi có đang làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận QSD đất lần đầu
đối với thửa đất số: 18....., tờ bản đồ số 331..... với diện tích 400..... m²
tại Thôn Tân Cảnh 4..... xã Đắk Tô, tỉnh Quảng Ngãi, mục đích sử dụng:
.....đất ở tại nông thôn + trồng cây hàng năm.....
Địa chỉ thửa đất: Thôn Tân Cảnh 4..... xã Đắk Tô, tỉnh Quảng Ngãi

Nay tôi làm đơn này **cam kết**:

Diện tích đất nông nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
không vượt hạn mức theo **Điều 4 Quyết định số 49/2024/QĐ-UBND** ngày
24/9/2024 của UBND tỉnh Kon Tum, cụ thể:

- Đất trồng cây hàng năm, đất nuôi trồng thủy sản: **Không quá 02 ha/hộ gia đình, cá nhân.**
- Đất trồng cây lâu năm, đất rừng sản xuất là rừng trồng: **không quá 30ha/hộ gia đình, cá nhân.**

Tôi đã kê khai trung thực, đầy đủ diện tích đất nông nghiệp mà hộ gia đình/cá nhân tôi đang sử dụng.

Nếu sau này cơ quan Nhà nước phát hiện phần diện tích vượt hạn mức mà tôi chưa kê khai hoặc kê khai sai sự thật, tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật và chấp hành xử lý theo quy định (bao gồm thu hồi, cho thuê đất hoặc xử lý khác theo Luật Đất đai 2024).

Tôi xin cam đoan thực hiện đúng nội dung cam kết này.

Đắk Tô, ngày 15 tháng 12 năm 2025

Người làm đơn cam kết

(Ký, ghi rõ họ tên)


Trần Thị Tin

Phụ lục: Mẫu Bản cam kết kê khai hồ sơ đất của từng lần phát sinh
(ban hành kèm theo Quyết định số 38/2011/QĐ-UBND ngày 20/12/2011
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT

**Kê khai hồ sơ đất đai của từng lần phát sinh khi nộp
hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất**

1. Hộ gia đình:

- Họ và tên (chồng): Nguyễn Văn Đức
+ Địa chỉ: Thôn Tân Cảnh 4, xã Đăk Tô, tỉnh Quảng Ngãi
+ Số CMND: 062065004435 Ngày cấp: 18/02/2025 Nơi cấp: Bộ Công An
- Họ và tên (vợ): Trần Thị Tín
+ Địa chỉ: Thôn Tân Cảnh 4, xã Đăk Tô, tỉnh Quảng Ngãi
+ Số CMND: 062171004433 Ngày cấp: 10/08/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát

2. Nội dung cam kết:

- Địa chỉ thửa đất đề nghị đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
tại⁽¹⁾: Tân Cảnh 4, Đăk Tô, Quảng Ngãi; Tờ bản đồ số: 33.1, thửa số: 18;
- Diện tích thửa đất đề nghị đăng ký cấp QSD đất: 400 m²;
- Số lần nộp hồ sơ đăng ký quyền sử dụng đất, Chuyển mục đích sang đất ở và
đã được cấp Giấy chứng nhận QSD đất đối với đất ở:
Lần 1 ☐, diện tích 400 m²; **Lần 2** ☐, diện tích.....m²;
Lần 3 ☐, diện tích.....m²; **Lần 4** ☐, diện tích.....m²;
- Hiện tại chúng tôi có: 0 m² đất ở (đã được cấp GCNQSDĐ),
- Địa chỉ:.....

Chúng tôi xin cam kết thông tin, dữ liệu kê khai trên và mẫu đơn xin cấp
quyền sử dụng đất là trung thực và đúng với qui định của pháp luật. Nếu có sai sót
hoặc kê khai không đúng với thực tế, trái với qui định của nhà nước, chúng tôi xin
chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và nộp đầy đủ số tiền sử dụng đất bị
truy thu, phạt (nếu có)./.

Đăk Tô, ngày 15 tháng 12 năm 2025

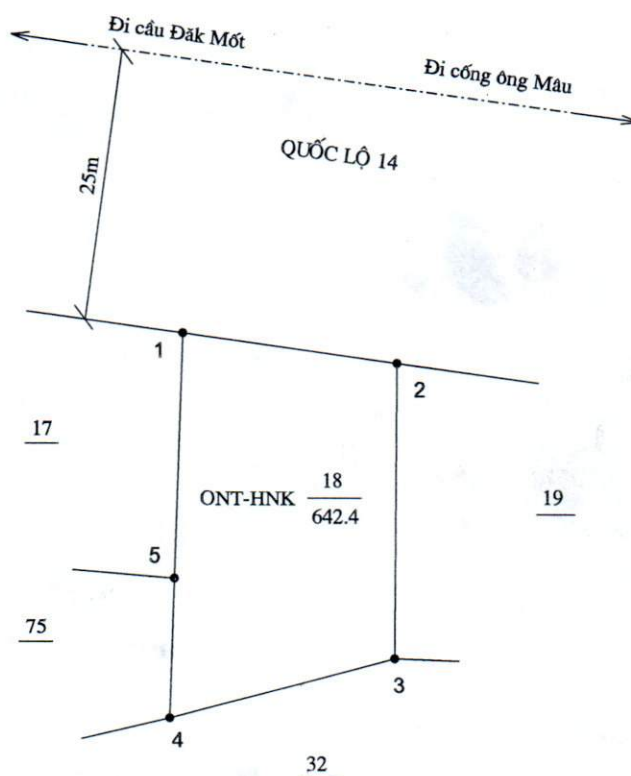
NGƯỜI CAM KẾT

Trần Thị Tín
Trần Thị Tín

¹ Xã, phường, thị trấn; huyện, thành phố; tỉnh

PHỤ LỤC SỐ 19
TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

1. Thửa đất số: 18 ; Tờ bản đồ số: 331
- Thôn Tân Cảnh 4, xã Đắk Tô, tỉnh Quảng Ngãi
2. Diện tích: 642,4 m² ; Loại đất: Đất ONT: 400m² ; HNK: 242,4m²
- Tài liệu đo đạc: Bản đồ địa chính năm 2012 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum ký duyệt
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất: ông Nguyễn Văn Độ và bà Trần Thị Tín
4. Giấy chứng nhận (ghi: đã cấp hoặc chưa cấp GCN): Chưa cấp GCN
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục (ghi các thông tin cần trích lục theo mục đích sử dụng trích lục):
(Ghi tổng diện tích và diện tích các sần, ký hiệu, tên chủ sở hữu khi cần trích lục tài sản gắn liền với đất) ...
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất (*):



Số hiệu đỉnh thửa	Kích thước cạnh (m)
1	20,16
2	27,25
3	21,69
4	13,03
5	22,63
6	

Ghi chú:

- Thửa đất thuộc quy hoạch đất ở tại nông thôn (ONT theo Quyết định số 159/QĐ - UBND, ngày 25/3/2025 của UBND tỉnh Kon Tum)

Người trích lục
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Nguyễn Thành Hùng

Đắk Tô, ngày 15 tháng 12 năm 2025

CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI KHU VỰC X

(Ký, ghi rõ họ và tên, chức vụ, đóng dấu)

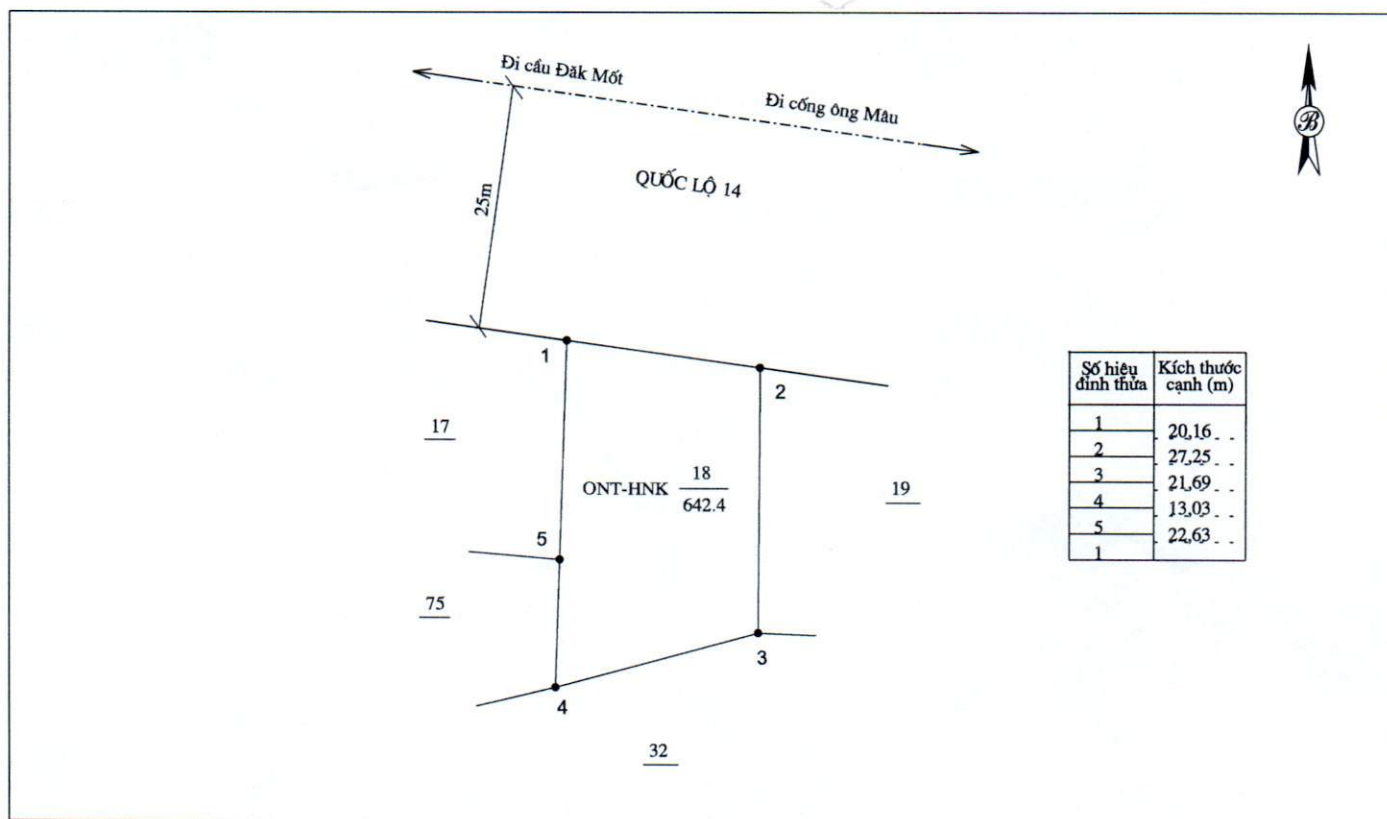


Pờ Ly Châu

PHỤ LỤC SỐ 14
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

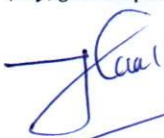
PHIẾU XÁC NHẬN KẾT QUẢ ĐO ĐẠC HIỆN TRẠNG THỬA ĐẤT

1. Thửa đất số: 18; Tờ bản đồ số: 331; Diện tích: 642,4 m²
Loại đất: ONT: 400m²; HNK: 242,4m² Hình thức sử dụng (chung, riêng): Chung
2. Địa chỉ thửa đất: Thôn Tân Cảnh 4, xã Đắk Tô, tỉnh Quảng Ngãi
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất: ông Nguyễn Văn Độ và Trần Thị Tin
4. Địa chỉ người sử dụng đất, người quản lý đất: Thôn Tân Cảnh 4, xã Đắk Tô, tỉnh Quảng Ngãi
5. Giấy chứng nhận hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất hoặc giấy tờ về quyền sử dụng đất (giấy tờ):
- Loại giấy tờ:
- Diện tích trên giấy tờ: m² ; Loại đất trên giấy tờ:
6. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất so với khi có giấy tờ:
-
7. Đo đạc theo dự án (Công trình):
8. Đơn vị đo đạc: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực X
9. Sơ đồ thửa đất:
10. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh:



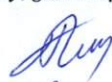
Đắk Tô, ngày 15 tháng 12 năm 2025

Cán bộ đo đạc
(Ký, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Thành Hùng

Đắk Tô, ngày 15 tháng 12 năm 2025

Người đề nghị cung cấp thông tin
(Ký, ghi rõ họ tên)

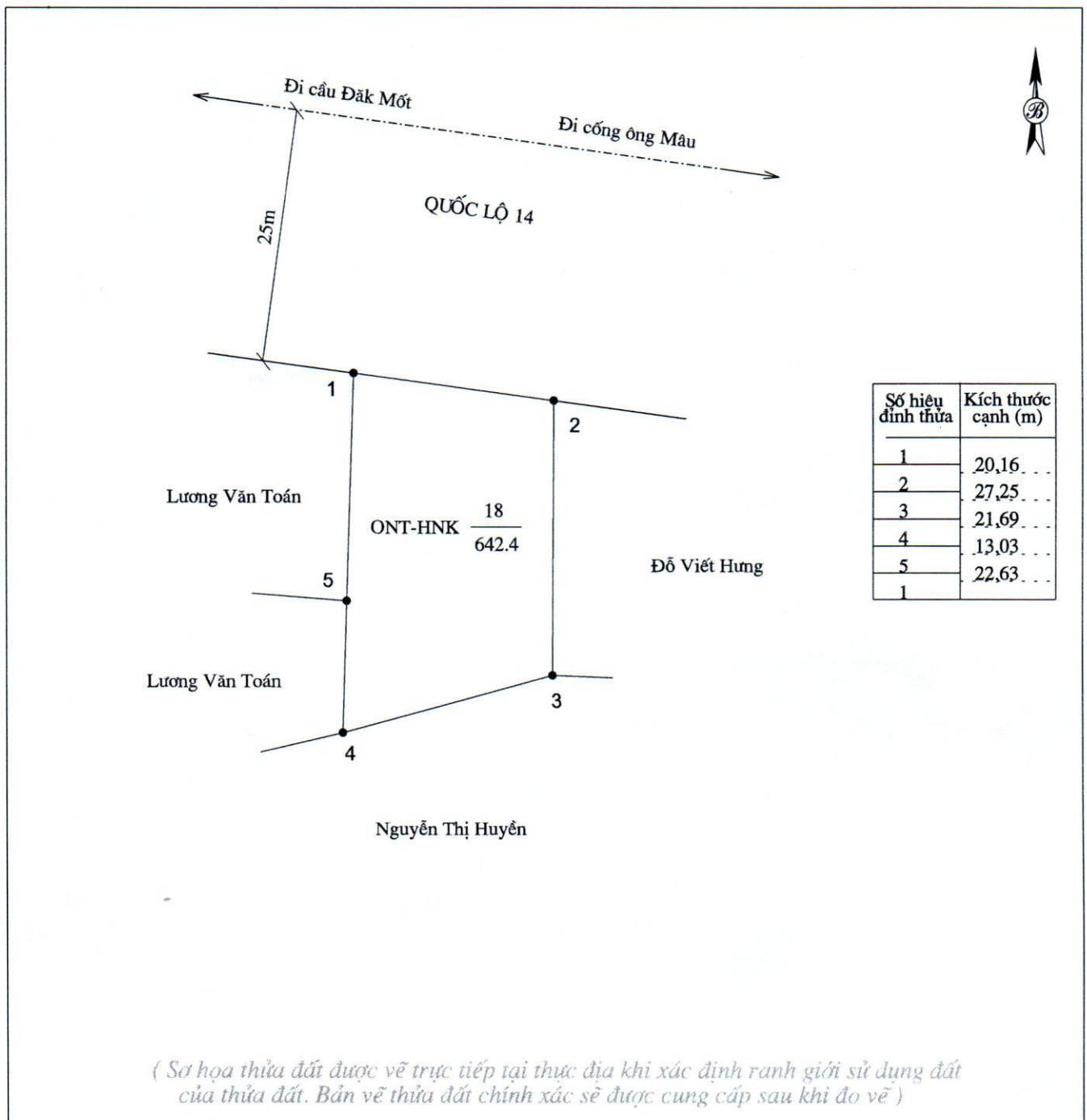

Nguyễn Văn Độ

PHỤ LỤC SỐ 12
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

BẢN MÔ TẢ
RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỪA ĐẤT

Ngày 15 tháng 12 năm 2025, đơn vị đo đạc cùng với các bên liên quan và người dẫn đạc đã tiến hành xác định ranh giới, mốc giới thửa đất tại thực địa của (ông, bà, đơn vị):
ông Nguyễn Văn Độ và bà Trần Thị Tín
đang sử dụng đất tại . Thôn Tân Cảnh 4, xã Đăk Tô, tỉnh Quảng Ngãi
Sau khi xem xét hiện trạng về sử dụng đất và ý kiến thống nhất của những người sử dụng đất liền kề, người quản lý đất liền kề. Đơn vị đo đạc và các bên liên quan đã xác định ranh giới, mốc giới sử dụng đất và lập bản mô tả ranh giới, mốc giới sử dụng đất như sau:

SƠ HỌA RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỪA ĐẤT



MÔ TẢ CHI TIẾT MỐC GIỚI, RANH GIỚI THỪA ĐẤT

.....

.....

.....

.....

.....

Người sử dụng đất hoặc chủ quản lý đất liền kề ký xác nhận ranh giới, mốc giới sử dụng đất:

STT	Tên người sử dụng đất, chủ quản lý đất liền kề	Đồng ý (Ký tên)	Không đồng ý	
			Lý do không đồng ý	Ký tên
	Lương Văn Toán	Toán	X	
	Đỗ Việt Hưng	Hưng		
	Nguyễn Thị Huyền	Huyền		
	Quần Lê Hu	Hu		

TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG RANH GIỚI THỪA ĐẤT TỪ KHI CẤP GCN (NẾU CÓ)

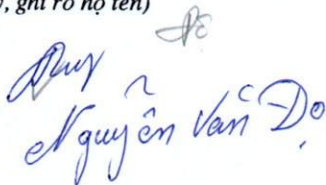
.....

.....

.....

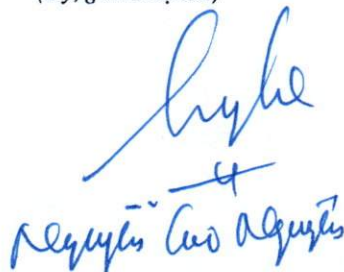
Người sử dụng đất

(Ký, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Văn Đức

Người dẫn đạc

(Ký, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Văn Hùng

Cán bộ đo đạc

(Ký, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Thành Hùng

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: 17, tờ bản đồ số: 76,
b) Địa chỉ: Quốc lộ 14, Thôn 4, xã Tân Cảnh, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum.
c) Diện tích: 207m², (bằng chữ: Hai trăm linh bảy mét vuông).
d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng.
đ) Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn,
e) Thời hạn sử dụng: Lâu dài.
g) Nguồn gốc sử dụng: Công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất.

2. Nhà ở: -/-

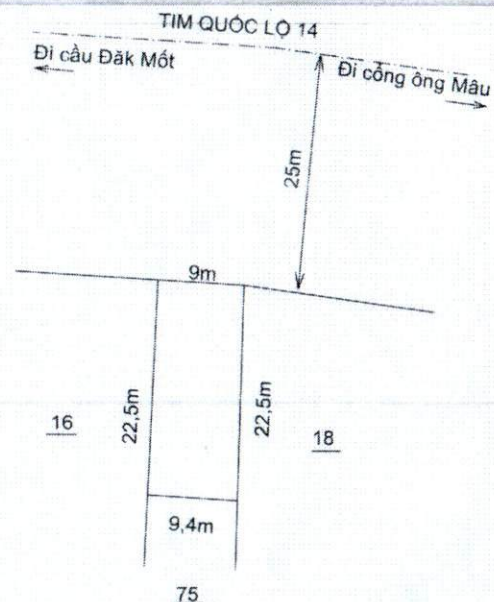
3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú: Không.

III. Sơ đồ thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



Đắk Tô, ngày 29. tháng 4. năm 2021.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK TÔ

KT CHỦ TỊCH



Đặng Quang Hải

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Số vào sổ cấp GCN: CH03131

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan
có thẩm quyền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Ông Lương Văn Toán

Năm sinh: 1974, CMND số: 233254574

Địa chỉ thường trú: Thôn 4, xã Tân Cảnh, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum.

Bà Phạm Thị Ngọc

Năm sinh: 1984, CMND số: 233326896

Địa chỉ thường trú: Thôn 4, xã Tân Cảnh, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum.

CQ 951825

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

. Thửa đất:

- a) Thửa đất số: 32, tờ bản đồ số: 76,
b) Địa chỉ: Thôn 4, Xã Tân Cảnh, Huyện Đắk Tô, Kon Tum.
c) Diện tích: 13665,8 m², (bằng chữ: Mười ba nghìn sáu trăm sáu mươi lăm phẩy tám mét
ông),
d) Hình thức sử dụng: riêng: 13665,8 m², chung: không m²,
đ) Mục đích sử dụng: Đất trồng cây hàng năm khác,
e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 30/06/2034,
g) Nguồn gốc sử dụng: Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất.

Nhà ở: "-/-".

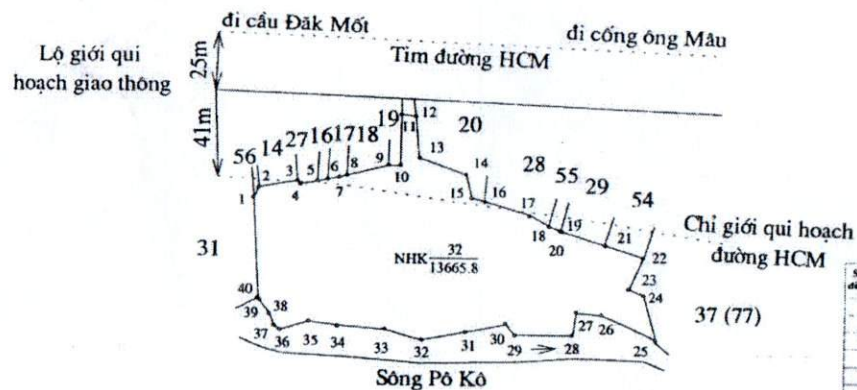
Công trình xây dựng khác: "-/-".

Rừng sản xuất là rừng trồng: "-/-".

Cây lâu năm: "-/-".

Ghi chú: Không.

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



Số thửa định thửa	Chiều dài (m)	Số thửa định thửa	Chiều dài (m)
1	5.88	21	20.00
2	20.55	22	18.25
3	2.08	23	8.33
4	8.82	24	24.40
5	8.15	25	30.25
6	5.72	26	12.84
7	4.27	27	11.99
8	21.69	28	29.52
9	6.00	29	7.48
10	26.64	30	21.32
11	7.42	31	22.84
12	21.72	32	19.59
13	25.48	33	24.22
14	12.74	34	14.43
15	7.20	35	15.36
16	24.46	36	3.79
17	11.31	37	6.55
18	8.00	38	8.86
19	1.30	39	1.39
20	22.85	40	52.60
21		1	



Đắk Tô, ngày 30 tháng 06 năm 2014
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK TÔ

K.T. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Văn Liêm

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



2 3 4 3 7 1 4 0 0 0 4 8 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Hộ ông: Nguyễn Thế Hưng

Năm sinh: 1963, CMND số: 233217079

Địa chỉ thường trú: Thôn 5, Xã Tân Cảnh, Huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum

Và bà: Nguyễn Thị Huyền

Năm sinh: 1966, CMND số: 233066644

Địa chỉ thường trú: Thôn 5, Xã Tân Cảnh, Huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum

BU 467092



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness





CĂN CƯỚC CÔNG DÂN
Citizen Identity Card

Số / No.: **062171004433**

Họ và tên / Full name:
TRẦN THỊ TÍN

Ngày sinh / Date of birth: **01/01/1971**

Giới tính / Sex: **NỮ** Quốc tịch / Nationality: **Việt Nam**

Quê quán / Place of origin:
Nghĩa Hải, Nghĩa Hưng, Nam Định

Nơi thường trú / Place of residence: **Thôn 4
Tân Cảnh, Đắk Tô, Kon Tum**

Có giá trị đến **01/01/2031**
Date of expiry

IDVNM1710044333062171004433<<3
7101010F3101012VNM<<<<<<<<<<4
TRAN<<THI<TIN<<<<<<<<<<<<<<<

Tỉnh, Thành phố

Nam Hà

Huyện, Quận

Nghĩa Hưng

Xã, Phường

Nghĩa Hưng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT6

Quyển số 01

Số 76

CHỨNG NHÂN KẾT HÔN

Họ tên vợ Trần Thị Bình

Sinh ngày 12/1

Quê quán Xã Nghĩa Hưng, Huyện Nghĩa Hưng

Nơi thường trú Xã Nghĩa Hưng, Huyện Nghĩa Hưng

Nam Hà

Nghề nghiệp Trồng lúa

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu

Họ tên chồng Nguyễn Văn Đỗ

Sinh ngày 1965

Quê quán Xã Nghĩa Hưng, Huyện Nghĩa Hưng

Nơi thường trú Xã Nghĩa Hưng, Huyện Nghĩa Hưng

Nam Hà

Nghề nghiệp Trồng lúa

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu

Ngày 12 tháng 10 năm 1992

Chữ ký người vợ

Trần Thị Bình

Chữ ký người chồng

Nguyễn Văn Đỗ

TM/ UBND

Xã Nghĩa Hưng

Nguyễn Văn Đỗ

NGUYỄN VĂN ĐỖ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

Số tiền còn lại hạn tới ngày 05/02/2010 DL
xã thành toàn hết. nếu sau không thể
hiện đúng nội dung đã ghi ở trên
thì giấy này Công bố không có giá trị
và lô đất trên thuộc về ông Nguyễn Văn Hoàng,
Ông Đỗ và bà Tim không đòi hỏi vấn đề
gì.

luận lô đất trên Chịu cấp quyền sử dụng,
sau Ông Đỗ và bà Tim có như cần thì
phải chịu mọi chi phí. vậy nay tôi tạm
giao lô đất trên cho ông đỗ và bà tim
trong thời gian có vấn đề gì xảy ra
ông đỗ và bà Tim phải chịu hoàn toàn
Chịu trách nhiệm.

hai bên chúng tôi đã thống nhất như
nội dung đã ghi ở trên, sau bên nào
sai bên đó phải chịu Trách nhiệm.

Thôn 4 Tân Cảnh ngày 20/01/2010

Bên nhượng

Mr
Nguyễn Văn Hoàng

Bên hưởng nhượng

Mr
Nguyễn Văn Đỗ

người làm Chứng A

Vinh
Nguyễn Văn Vinh

người làm Chứng B

Trần
Trần Văn Chăm

hôm nay ngày 5/3/2010
theo giấy tờ nội dung đã ghi ở trên
hai bên chúng tôi đã giao nhận đầy đủ
Thôn 4 Tân Cảnh ngày 5/3/2010

Người giao tiền
nhận đất
Đang
Nguyễn Văn Độ

người giao đất
nhận tiền
Ullé
Nguyễn Văn Hoàng

người làm chứng A
Phô
Trần Văn Nhâm

người làm chứng B
Vinh
Nguyễn Văn Vinh

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY GIAO KÈO SANG NHƯỜNG ĐẤT
tôi tên Nguyễn Văn Hoàng hiện đang ở tại
thôn 4 xã Tân Cảnh Đăk Tô - Kon Tum
tôi có 01 lô đất tại khu vực Dân Cư T4
Xã Tân Cảnh nhưng nay tôi nhường lại
Cho Ông Nguyễn Văn Độ và Bà Trần Thị Tín
hộ khẩu Thường trú tại Thôn 4 Xã Tân Cảnh
- Đăk Tô - Kon Tum

Tổ giáp như sau:
phía bắc giáp: LG-ĐHCM
phía nam giáp: Ông Nguyễn Văn Hoàng
phía đông giáp: Ông Đỗ Viết Hùng
chiều ngang theo đường HCM (20m).
chiều dài (30m), diện tích 600m²
Với số tiền là 190.000.000^đ

(mặt trăm chín mươi triệu đồng chẵn)
nhưng nay Ông Độ và Bà Tín giao cho
Ông Nguyễn Văn Hoàng 140.000.000^đ
(mặt trăm bốn mươi triệu đồng chẵn)